

Bản án số: 1230/2024/HC-PT

Ngày: 28 - 11 - 2024

V/v: "Khiếu kiện quyết định hành
chính và hành vi hành chính"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hòa;

Các Thẩm phán: Ông Dương Tuấn Vinh;

Ông Trần Văn Đạt.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Kim Nhi - Thư ký của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh:**
Ông Đỗ Xuân Lượng - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 28 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số 829/2024/TLPT-HC ngày 10 tháng 9 năm 2024, về "Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 84/2024/HC-ST ngày 29 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An, bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 3193/2024/QĐPT-HC ngày 11 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1968 (có mặt);

Địa chỉ: Số B Quốc lộ F, Phường F, thành phố T, tỉnh Long An.

2. Người bị kiện:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Long An.

- Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật của Ủy ban nhân dân thành phố T và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T: Ông Võ Hồng T1 - Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T (xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân thành phố T và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T:

- Ông Hồ Hoài V, chức vụ: Trưởng phòng TN và MT thành phố T (có mặt);

- Ông Phan Lê M, chức vụ: Quyền Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố T (có mặt);

- Ông Nguyễn Quốc T2, chức vụ: Phó Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố T (vắng mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1966 (có mặt);

Địa chỉ: 2 ấp D, xã Q, huyện T, tỉnh Long An.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh L (vắng mặt).

4. Người kháng cáo: Người khởi kiện ông Nguyễn Minh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và lời trình bày của người khởi kiện trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa có nội dung:

Dự án đường vành đai thành phố T nhưng lại bao gồm cả phần đất nằm ngoài dự án với mục đích thu hồi để bán đấu giá tạo nguồn vốn đầu tư dự án không đúng với tinh thần Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 23/5/2019 của HĐND tỉnh L về chủ trương đầu tư đường vành đai thành phố T. Theo Nghị quyết thì phạm vi dự án là 33m và dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách tỉnh để đầu tư đất bị thu hồi để bán đấu giá là mang mục đích không thuộc đối tượng bắt buộc phải thu hồi theo pháp Luật Đất đai. Việc thu hồi đất vì mục đích thương mại phải có dự án tách biệt rõ ràng và được triển khai thực hiện một trình tự nhất định theo quy định của pháp luật về đất đai trước khi quyết định thu hồi. Vì vậy, các quyết định thu hồi đất với lý do thu hồi đất làm vành đai nhưng lại thu thêm đất để bán là vi phạm nghiêm trọng đất đai, xâm phạm quyền lợi hợp pháp chính đáng các quyết định thu hồi ban hành khi UBND thành phố T chưa xác định diện tích thu hồi giá trị quyền sử dụng đất.

Các quyết định áp dụng đơn giá bồi thường quá thấp so với giá thực tế tại thời điểm ban hành quyết định không đủ bù đắp thiệt hại cho người bị thu hồi đất nếu giao phần đất làm đường Vành đai.

Nội dung quyết định giải quyết khiếu nại.

Ông T đã gửi đơn nhiều lần đến UBND thành phố T và UBND tỉnh L.

Yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết:

Hủy Quyết định số 5125/QĐ-UBND ngày 04/12/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố T về việc thu hồi đất của ông Nguyễn Minh T - Nguyễn Thị L; Hủy Quyết định số 6147/QĐ-UBND ngày 14/12/2018 của UBND thành phố T về việc phê duyệt tiền bồi thường, hỗ trợ của ông Phạm Văn T3 và bà Nguyễn Thị L; Hủy Quyết định số 1601/QĐ-UBND ngày 06/6/2022 của Chủ tịch UBND thành phố T về việc cưỡng chế thu hồi đất; Hủy Quyết định số 3091/QĐ-UBND ngày 06/9/2022 của Chủ tịch UBND thành phố T về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Nguyễn Minh T và bà Nguyễn Thị Lê .

Tại Văn bản số 141/UBND-NCTCD ngày 12/01/2024 của người bị kiện Chủ tịch, UBND thành phố T có nội dung như sau:

Trình tự thủ tục thực hiện kê biên, thu hồi đất và bồi thường cho ông Nguyễn Minh T và bà Nguyễn Thị L:

Ngày 31/8/2017, Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư tổ chức họp dân triển khai thông báo chủ trương thu hồi đất và triển khai kiểm đếm đất đai, tài sản trên đất để giải phóng mặt bằng và Thông báo thu hồi đất từng hộ, với tổng số hộ tham dự 96 hộ. Trong đó ông Nguyễn Minh T, bà Nguyễn Thị Lê K dự họp.

Ngày 11/9/2017, Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư có Thông báo số 168/TB-HĐBT về việc triển khai kiểm đếm đất đai và tài sản thực tế bị thiệt hại. Thời gian thực hiện việc kiểm đếm từ ngày 13/9/2017 đến khi xong.

Quá trình kiểm đếm: Vào ngày 26/2/2018, Tổ nghiệp vụ của Chi nhánh Trung tâm Phát triển Quỹ đất tại thành phố T phối hợp địa phương xã B thực hiện kiểm đếm đất và tài sản trên đất hộ ông Nguyễn Minh T, bà Nguyễn Thị L: Thuộc diện giải tỏa trắng đất nông nghiệp. Thửa số 927, tờ bản đồ số 4, loại đất LUC, diện tích giải tỏa 129,7m²/129,7m² (01 phần diện tích đất nằm trong phạm vi 33m và 01 phần nằm trong phạm vi 20m).

Chủ hộ đồng ý cho kiểm đếm phần 33m và phần 20m x 02 bên. Trong quá trình thực hiện đo đạc, kiểm đếm có sự chứng kiến của ông Nguyễn Minh T, khi kiểm đếm xong có thông qua biên bản kiểm đếm cho chủ hộ xem và đề nghị chủ hộ ký tên. Ông Nguyễn Minh T ký biên bản kiểm đếm.

Ngày 26/01/2018, UBND tỉnh L ban hành Quyết định số 362/QĐ-UBND về việc phê duyệt dự án Đường Vành đai thành phố T và cầu bắc qua sông V (Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư các đoạn còn lại thuộc địa bàn thành phố T).

Ngày 23/3/2018, UBND tỉnh L ban hành Quyết định số 897/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án hệ số điều chỉnh giá đất, chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thực hiện dự án thành phần 3: đoạn từ Km 14+500 giao với ĐT 827A (đường N nối dài) đến ngã năm T (đến Km 22+350) và cầu bắc qua sông V Tây thuộc Đường V thành phố T.

Ngày 23/10/2018, Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư tổ chức họp dân, công bố, niêm yết, lấy ý kiến về dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, phát dự thảo bảng chiết tính bồi thường, ông Nguyễn Minh T có tham dự họp và nhận dự thảo bảng chiết tính bồi thường.

Ngày 23/10/2018, ông Nguyễn Minh T có phiếu ý kiến về dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư "Bồi thường không thỏa đáng, quy hoạch thêm 20m khu chức năng, yêu cầu bồi thường theo giá thị trường và cấp lại lô nền tái định cư... và phụ lục kèm theo phiếu ý kiến."

Ngày 16/11/2018, Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư tổ chức đối thoại vận động đối với các ý kiến chưa đồng ý về dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ, trong đó ông Nguyễn Minh T tiếp tục có ý kiến “Bồi thường không thỏa đáng, quy hoạch thêm 20m khu chức năng, yêu cầu bồi thường theo giá thị trường và cấp lại lô nền tái định cư.”

Ngày 04/12/2018, UBND thành phố T ban hành Quyết định số 4861/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án đường V thành phố T và cầu bắc qua sông V (Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư các đoạn còn lại thuộc địa bàn thành phố T); Đoạn từ giao với đường Đ (đường N) đến giao với ĐT 833 (Km 17+500 - Km 19+430), địa bàn xã B, xã N, phường E, thành phố T; Đã được UBND thành phố T phê duyệt tổng số tiền: 44.798.000đồng, trong đó:

Bồi thường đất: $129,7\text{m}^2 \times 273.003 \text{ đồng/m}^2 + (129,7\text{m}^2 \times 34.000\text{đồng/m}^2 = 39.818.000 \text{ đồng}.$

Chính sách hỗ trợ (hỗ trợ ổn định đời sống): 4.980.000 đồng. Hỗ trợ tái định cư: Hộ thuộc diện giải tỏa trắng đất nông nghiệp <1000m² không có nhà ở, không đủ điều kiện tái định cư).

UBND thành phố ban hành các Quyết định:

Quyết định số 5125/QĐ-UBND ngày 04/12/2018 về việc thu hồi đất của ông Nguyễn Minh T, bà Nguyễn Thị Lê .

Quyết định số 6147/QĐ-UBND ngày 14/12/2018 về việc phê duyệt tiền bồi thường, hỗ trợ của ông Nguyễn Minh T, bà Nguyễn Thị Lê .

Ngày 28/12/2018, Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư tổ chức họp dân, công bố, niêm yết phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, phát bảng chiết tính, quyết định thu hồi đất, quyết định bồi thường từng hộ; Hộ ông Nguyễn Minh T, bà Nguyễn Thị L có nhận bảng chiết tính bồi thường, quyết định thu hồi đất kèm trích lục, quyết định bồi thường nhưng không đồng ý ký nhận văn bản.

Ngày 28/12/2019, ông Nguyễn Minh T, bà Nguyễn Thị Lê C ý kiến tại phiếu đăng ký về phương án bồi thường hỗ trợ và tái định cư: “Không đồng ý giải tỏa thêm 20m với giá tiền bồi thường bằng giá đường vành đai thành phố T”.

Ngày 20/3/2019, Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư có Công văn số 809/UBND-HĐBT về việc trả lời ý kiến của ông Nguyễn Minh T, bà Nguyễn Thị L dự án đường vành đai thành phố T và cầu bắc qua sông V tại xã B.

Ngày 28/3/2019, UBND thành phố T có biên bản về việc đối thoại trao đổi ý kiến, vận động bàn giao mặt bằng thi công dự án đường vành đai thành phố T và cầu bắc qua sông V (Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư các đoạn còn lại thuộc địa bàn thành phố T) tại xã B, thành phố T. Ông Nguyễn Minh T có tham dự họp.

Ngày 07/6/2019, UBND thành phố T ban hành Quyết định số 2591/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Minh T hiện cư ngụ ấp D, xã Q, huyện T, tỉnh Long An (lần đầu).

Kết quả theo Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu: Giữ nguyên Quyết định số 5125/QĐ-UBND ngày 04/12/2018 của UBND thành phố T về việc thu hồi đất của ông Nguyễn Minh T, bà Nguyễn Thị L và quyết định số 6147/QĐ-UBND ngày 14/12/2018 về việc phê duyệt tiền bồi thường hỗ trợ của ông Nguyễn Minh T, bà Nguyễn Thị Lê . Bác đơn khiếu nại của ông Nguyễn Minh T.

Ngày 29/11/2019, UBND tỉnh L ban hành Quyết định số 4304/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại (lần hai) của ông Nguyễn Minh T, ngụ số ấp D, xã Q, huyện T, tỉnh Long An.

Kết quả theo Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai:

Công nhận và giữ nguyên Quyết định số 2591/QĐ-UBND ngày 04/6/2019 của Chủ tịch UBND thành phố T về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Nguyễn Minh T.

Bác nội dung đơn của ông Nguyễn Minh T khiếu nại Quyết định số 2591/QĐ-UBND ngày 04/6/2019 của Chủ tịch UBND thành phố T về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Nguyễn Minh T.

Ngày 17/5/2022, Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư có Thông báo số 483/TB-HĐBT Thông báo về thời gian thực hiện vận động trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án đường vành đai thành phố T và cầu bắc qua sông V (Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư các đoạn còn lại thuộc địa bàn thành phố T) đối với ông Nguyễn Minh T, bà Nguyễn Thị L thời gian vận động vào lúc 8 giờ, ngày 20/5/2022 tại UBND xã B.

Ngày 20/5/2022, Đoàn vận động do Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thành phố T chủ trì. Tuy nhiên, ông Nguyễn Minh T, bà Nguyễn Thị Lê K đến dự.

Ngày 06/6/2022, UBND thành phố T có Quyết định số 1601/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất của ông Nguyễn Minh T, bà Nguyễn Thị Lê .

Ngày 07/6/2022, UBND xã B phối hợp UBND xã Q, huyện T đến tại nhà ông Nguyễn Minh T, bà Nguyễn Thị L, địa chỉ 231 ấp D, xã Q, huyện T để trao Quyết định 1601/QĐ-UBND ngày 06/6/2022 của UBND thành phố T và có Biên bản trao và niêm yết Quyết định số 1601/QĐ-UBND ngày 06/6/2022 của UBND thành phố T.

Quá trình cưỡng chế thực hiện Quyết định thu hồi đất:

Việc vận động hộ dân chấp hành quyết định thu hồi đất (biên bản vận động, ngày vận động, thành phần tham gia vận động, kết quả người dân không đồng ý giao đất).

Ngày 28/3/2019, UBND thành phố T thực hiện công tác vận động. Tuy nhiên, hộ ông Nguyễn Minh T, bà Nguyễn Thị Lê C đến dự nhưng không có ý kiến.

Ngày 20/5/2022, Hội đồng bồi thường hỗ trợ và tái định cư thực hiện công tác vận động hộ ông Nguyễn Minh T, bà Nguyễn Thị L; kết quả hộ ông Nguyễn Minh T, bà Nguyễn Thị Lê K đến dự.

Quá trình ban hành quyết định cưỡng chế.

UBND xã B có Báo cáo số 2966/BC-UBND ngày 26/5/2022 về việc vận động thuyết phục các hộ nhận tiền bàn giao mặt bằng, dự án: Đường vành đai thành phố T và cầu bắc qua sông V (Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư các đoạn còn lại thuộc địa bàn thành phố T) Đoạn từ giao với ĐT.827B (đường N) đến giao với ĐT.833 (Km17+500 đến Km19+430). Địa điểm: Tại xã B, thành phố T.

Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng có Công văn số 512/QLDA-GPMB ngày 24/5/2022 về việc đề nghị thực hiện cưỡng chế thu hồi đất đối với 21 hộ tại xã B thuộc dự án: Đường vành đai thành phố T và cầu bắc qua sông V (Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư các đoạn còn lại thuộc địa bàn thành phố T) đoạn từ giao với ĐT.827B (đường N) đến giao với ĐT.833 (Km17+500 đến Km19+430) Địa điểm: Tại xã B, thành phố T.

Ngày 03/6/2022, UBND thành phố T ban hành Kế hoạch số 2226/KH-UBND Tổ chức thực hiện cưỡng chế thu hồi đất đối với 18 hộ dân xã B để thực hiện dự án đường V thành phố T và cầu bắc qua sông V (Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư các đoạn còn lại thuộc địa bàn thành phố T), đoạn từ giao với ĐT.827B (đường N) đến giao với ĐT.833 (Km17+500 đến Km19+430). Địa điểm: Xã B, thành phố T.

Ngày 06/6/2022, UBND thành phố T Ban hành Quyết định số 1601/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Nguyễn Minh T, bà Nguyễn Thị Lê .

Ngày 07/6/2022, UBND xã B trao quyết định cưỡng chế thu hồi đất cho ông Nguyễn Minh T, bà Nguyễn Thị Lê . Bà Nguyễn Thị Lê N quyết định.

Ngày 14/6/2022, UBND thành phố T ban hành Quyết định số 1696/QĐ-UBND về việc thành lập ban thực hiện cưỡng chế thu hồi đất đối với 12 hộ dân thuộc xã B, thành phố T, tỉnh Long An.

Ngày 29/6/2022, B thực hiện cưỡng chế thành phố T ban hành phương án cưỡng chế số 2702/PA-BTHCC và được UBND thành phố T phê duyệt tại Quyết định số 1940/QĐ-UBND ngày 29/6/2022 phê duyệt phương án cưỡng chế thu hồi đất đối với 04 hộ dân xã B dự án: Đường Vành đai thành phố T và cầu bắc qua sông V (Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư các đoạn còn lại thuộc địa bàn thành phố T) Đoạn từ giao với ĐT.827B (đường N) đến giao với ĐT.833 (Km17+500 đến Km19+430).

Ngày 05/7/2022, B thực hiện cưỡng chế thành phố T vận động các hộ dân xã B chấp hành quyết định cưỡng chế thu hồi đất của UBND thành phố T để thực hiện dự án, ông Nguyễn Minh T có ý kiến thống nhất chủ trương làm đường 33m, gia đình không cản trở đã cho thi công trước phần đường nhận tiền sau, phần 20 m không nằm trong phạm vi thi công đường nhưng lại ban hành Quyết định cưỡng chế là không đúng.

Ngày 06/7/2022, UBND thành phố T có Thông báo số 2830/TB-UBND thời gian cưỡng chế thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường vành đai thành phố T và cầu bắc qua sông V (Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư các đoạn còn lại thuộc địa bàn thành phố T). Địa điểm: Tại xã B, thành phố T đối với ông Nguyễn Minh T, bà Nguyễn Thị Lê .

Ngày 08/7/2022, tiến hành cưỡng chế hộ ông Nguyễn Minh T, bà Nguyễn Thị Lê .

Quá trình thực hiện quyết định cưỡng chế.

Ngày 07/6/2022, UBND xã B trao quyết định cưỡng chế thu hồi đất cho ông Nguyễn Minh T, bà Nguyễn Thị Lê . Bà Nguyễn Thị Lê N quyết định. Quyết định nêu trên đã được niêm yết công khai theo quy định.

Ngày 06/7/2022, UBND thành phố T có Thông báo số 2830/TB-UBND thời gian cưỡng chế thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường vành đai thành phố T và cầu bắc qua sông V (Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư các đoạn còn lại thuộc địa bàn thành phố T). Địa điểm: Tại xã B, thành phố T đối với ông Nguyễn Minh T, bà Nguyễn Thị Lê .

Ngày 08/7/2022, B thực hiện cưỡng chế tiến hành cưỡng chế thu hồi đất.

Biên bản ngày 08/7/2022 của B thực hiện cưỡng chế về việc ghi nhận diễn biến nội dung thực hiện tổ chức cưỡng chế thu hồi đất với hộ ông Nguyễn Minh T, bà Nguyễn Thị Lê .

Quá trình giải quyết ý kiến của ông Nguyễn Minh T, bà Nguyễn Thị L:

Sau khi công bố, niêm yết dự thảo Phương án bồi thường, hỗ trợ dự án Đường vành đai thành phố T và cầu bắc qua sông V (Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và các đoạn còn lại thuộc địa bàn thành phố T). Đoạn từ giao ĐT 827B (đường N) đến giao với ĐT833 (Km17+500-Km19+430), thuộc xã B. Địa điểm: Xã B, thành phố T. Hội đồng bồi thường hỗ trợ và tái định cư nhận được phiếu ý kiến của hộ ông Nguyễn Minh T; Hội đồng bồi thường đã có Công văn số 809/UBND-HĐBT ngày 20/3/2019 về việc trả lời ý kiến của hộ như sau:

Về đơn giá bồi thường đất đã được đơn vị tư là công ty Cổ phần T4 cung cấp chứng thư trên cơ sở thu thập thông tin khảo sát giá chuyển nhượng thực tế trên địa bàn xã B, được hội đồng định giá đất tỉnh thẩm định và được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 897/QĐ-UBND ngày 23/3/2018 về việc phê duyệt phương án hệ số điều chỉnh giai đoạn từ Km 14+500 giao với đường tỉnh

827A (đường N nổi dài) đến ngã năm T (km22+350) và cầu bắc qua sông V Tây thuộc dự án đường vành đai thành phố T.

Về chủ trương thu hồi đất 20 m mỗi bên: Thực hiện theo Quyết định 362/QĐ-UBND ngày 26/01/2018 của UBND tỉnh L về việc phê duyệt dự án đầu tư đường vành đai thành phố T và cầu bắc qua sông V (Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư các đoạn còn lại thuộc địa bàn thành phố T); Quyết định 1992/QĐ-UBND ngày 14/6/2018 của UBND tỉnh điều chỉnh chủ đầu tư dự án từ “UBND thành phố T” sang “Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh” và nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 24/4/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh L về việc điều chỉnh Nghị quyết số 215/NQ-HĐND về đầu tư dự án đường vành đai thành phố T và cầu bắc qua sông V: “1. Dự án đường vành đai thành phố T: Bổ sung phạm vi đầu tư thực hiện giải phóng mặt bằng toàn tuyến phạm vi 73m bao gồm: Phần đường là 33m, phân khu chức năng rộng 40m (mỗi bên 20m). Quy hoạch phân khu chức năng đã được duyệt, công bố và thông tin rộng rãi trên các phương tiện thông tin và công bố tại trụ sở UBND xã phường nơi có dự án.

Về việc yêu cầu hủy quyết định thu hồi đất số 5125/QĐ-UBND ngày 04/12/2018 của UBND thành phố T về việc thu hồi đất của ông Nguyễn Minh T, bà Nguyễn Thị L:

Ông Nguyễn Minh T, bà Nguyễn Thị L không có khiếu nại từ khi có Thông báo thu hồi đất đến khi có Quyết định thu hồi đất số 5125/QĐ-UBND ngày 04/12/2018 của UBND thành phố T.

Ngày 07/6/2019, UBND thành phố T ban hành Quyết định số 2591/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Minh T hiện cư ngụ ấp D, xã Q, huyện T, tỉnh Long An (lần đầu). Kết quả theo Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu.

Kết quả theo quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu:

Giữ nguyên Quyết định số 5125/QĐ-UBND ngày 04/12/2018 của UBND thành phố T về việc thu hồi đất của ông Nguyễn Minh T bà Nguyễn Thị Lê và 6147/QĐ-UBND ngày 14/12/2018 về việc phê duyệt tiền bồi thường hỗ trợ của ông Nguyễn Minh T, bà Nguyễn Thị Lê . Bác đơn khiếu nại của ông Nguyễn Minh T.

Ngày 29/11/2019, UBND tỉnh L ban hành Quyết định số 4304/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại (lần hai) của bà ông Nguyễn Minh T, ngụ số Á, xã Q, huyện T, tỉnh Long An.

Kết quả theo Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai:

Công nhận và giữ nguyên Quyết định số 2591/QĐ-UBND ngày 04/6/2019 của Chủ tịch UBND thành phố T về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Nguyễn Minh T.

Bác nội dung đơn của ông Nguyễn Minh T khiếu nại Quyết định số 2591/QĐ-UBND ngày 04/6/2019 của Chủ tịch UBND thành phố T về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Nguyễn Minh T.

Về việc yêu cầu hủy quyết định cưỡng chế thu hồi đất:

Chủ trương thu hồi phần 20m x 2 bên:

Ngày 19/7/2016, UBND tỉnh L ban hành Quyết định số 2968/QĐ-UBND về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình cầu bắc qua sông V, thành phố T.

Ngày 05/7/2017, UBND tỉnh L ban hành Thông báo số 290/TB-UBND kết luận của UBND tỉnh tại buổi làm việc với Sở ngành tỉnh và nhà đầu tư xây dựng các dự án thành phần thuộc dự án đường vành đai thành phố T và dự án cầu bắc qua sông V: “Công tác GPMB thuộc phạm vi để xây dựng đường (kể cả đoạn sử dụng nguồn vốn WB), xây dựng cầu, thêm mỗi bên 20m và các khu đối ứng phải được thực hiện đồng bộ cùng thời điểm, cùng chính sách...”.

UBND tỉnh L ban hành Quyết định số 362/QĐ-UBND ngày 26/01/2018 về việc phê duyệt dự án đầu tư đường vành đai thành phố T và cầu bắc qua sông V (Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư các đoạn còn lại thuộc địa bàn thành phố T). Tại Quyết định nêu:

“Qui mô mặt cắt ngang đường theo tiêu chuẩn đô thị (TCXDVN1042007) với nền đường rộng là 33m. Qui mô phân khu chức năng rộng 20mx2bên. Tổng cộng phạm vi cấm cọc giải phóng mặt bằng phần phân khu chức năng và phần nền đường là 73m.

Ngày 17/8/2018, UBND thành phố T ban hành Thông báo số 202/TB-UBND về chủ trương thu hồi đất và triển khai kiểm đếm đất đai tài sản trên đất để giải phóng mặt bằng dự án thành phần 1: Dự án cầu bắc qua sông V tại xã B, xã N và phường E.

Về chủ trương thu hồi đất 20m: Phần mở rộng (20m x 02 bên) dọc tuyến đường V thành phố T không dùng vào mục đích phân lô bán nền, mà để tạo quỹ đất sạch để triển khai xây dựng các phân khu chức năng theo quy hoạch được duyệt; cụ thể phần 20m x 02 bên này sẽ trở thành đất công do Nhà nước quản lý; phần 20m x 02 bên này sẽ thực hiện theo quy hoạch chi tiết từng phân khu theo ý tưởng quy hoạch được UBND thành phố T phê duyệt phù hợp tại Quyết định số 5743/QĐ-UBND ngày 12/12/2016.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Lê có ý kiến như ý kiến của người khởi kiện.

Tại Văn bản số 2037/UBND-NCTCD ngày 14/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh L có nội dung như sau:

Ông Nguyễn Minh T và bà Nguyễn Thị L sau khi nhận được Quyết định số 3091/QĐ-UBND ngày 06/9/2022 của Chủ tịch UBND thành phố T về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Nguyễn Minh T và bà Nguyễn Thị L, thì tiến

hành khởi kiện hành chính tại TAND tỉnh Long An, không khiếu nại lần hai đến Chủ tịch UBND tỉnh theo Luật Khiếu nại. Đề nghị TAND tỉnh Long An xét xử vụ án hành chính nêu trên theo quy định pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 84/2024/HC-ST ngày 29 tháng 5 năm 2024, Tòa án nhân dân tỉnh Long An quyết định:

1/ Đình chỉ vụ án đối với các yêu cầu:

Hủy Quyết định số 5125/QĐ-UBND ngày 04/12/2018 về việc thu hồi đất của ông Nguyễn Minh T - Nguyễn Thị Lê . Dự án: Đường vành đai thành phố T và cầu bắc qua sông V (Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư các đoạn còn lại thuộc địa bàn thành phố T) Đoạn từ giao với ĐT 827B (đường N) đến điểm giao với ĐT 833 (Km 17+500 đến Km 19 + 430). Địa điểm: Tại xã B, thành phố T.

Hủy Quyết định số 6147/QĐ-UBND ngày 14/12/2018 của UBND thành phố T về việc phê duyệt tiền bồi thường, hỗ trợ của ông Nguyễn Minh T - Nguyễn Thị Lê . Dự án: Đường vành đai thành phố T và cầu bắc qua sông V (Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư các đoạn còn lại thuộc địa bàn thành phố T) Đoạn từ giao với ĐT 827B (đường N) đến điểm giao với ĐT 833 (Km 17+500 đến Km 19 + 430). Địa điểm: Tại xã B, thành phố T.

2/ Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Minh T đối với các yêu cầu:

2.1/ Hủy Quyết định số 1601/QĐ-UBND ngày 06/6/2022 của Chủ tịch UBND thành phố T về việc cưỡng chế thu hồi đất.

2.2/ Hủy Quyết định số 3091/QĐ-UBND ngày 06/9/2022 của Chủ tịch UBND thành phố T về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Minh T và bà Nguyễn Thị L (lần đầu).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 12/6/2024, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh nhận được đơn kháng cáo không đề ngày của người khởi kiện ông Nguyễn Minh T (dấu bưu điện B1 phát ngày 11/6/2024). Ông T kháng cáo vì cho rằng bản án sơ thẩm không khách quan, xâm hại đến lợi ích hợp pháp của ông T, ông không đồng ý với chủ trương khai thác quỹ đất 20mx2 bên đường vành đai theo hình thức giải tỏa trắng theo đơn giá bồi thường chung khi giá chuyển nhượng của thị trường tại thời điểm là rất cao gây thiệt thòi rất lớn cho người dân bị giải tỏa. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Nguyễn Minh T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm theo

hướng chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của ông T.

Bà Nguyễn Thị L có quan điểm và yêu cầu giống như ông Nguyễn Minh T.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Long An và Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Long An trình bày quan điểm tranh luận: Giữ nguyên các quan điểm như đã trình bày ở cấp sơ thẩm, Ủy ban nhân dân thành phố T không có chủ trương và thực tế không sử dụng phần đất 20m x 2 bên vào mục đích phân lô, bán nền, phần đất này được sử dụng vào các mục đích phục vụ an sinh xã hội, như xây dựng trung tâm G, đất dịch vụ đô thị, du lịch, công viên cây xanh... Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông T; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa, phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ giải quyết đối với các yêu cầu của ông Nguyễn Minh T về việc: Hủy Quyết định số 5125/QĐ-UBND ngày 04/12/2018 về việc thu hồi đất của ông Nguyễn Minh T - Nguyễn Thị L; và hủy Quyết định số 6147/QĐ-UBND ngày 14/12/2018 của UBND thành phố T về việc phê duyệt tiền bồi thường, hỗ trợ của ông Nguyễn Minh T - Nguyễn Thị L; Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Minh T đối với các yêu cầu: Hủy Quyết định số 1601/QĐ-UBND ngày 06/6/2022 của Chủ tịch UBND thành phố T về việc cưỡng chế thu hồi đất; và Hủy Quyết định số 3091/QĐ-UBND ngày 06/9/2022 của Chủ tịch UBND thành phố T về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Minh T và bà Nguyễn Thị L (lần đầu), là có căn cứ. Tại phiên tòa, ông T kháng cáo nhưng không có căn cứ chứng minh. Đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về những người tham gia tố tụng: Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử lần nhất, triệu tập hợp lệ các đương sự trong vụ án. Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện là Ủy ban nhân dân thành phố T và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T có đơn xin xét xử vắng mặt và có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp tham gia phiên tòa; vắng mặt người có quyền và nghĩa vụ liên quan Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh L. Xét việc vắng mặt của các đương sự nêu trên không ảnh hưởng đến việc xét kháng cáo của ông Nguyễn Minh T. Do đó, căn

cứ Điều 225 Luật tổ tụng hành chính năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2]. Về nội dung: Xét kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn Minh T:

[2.1]. Đối với Quyết định số 5125/QĐ-UBND ngày 04/12/2018 của UBND thành phố T về việc thu hồi đất của ông T, bà L (*gọi tắt là Quyết định số 5125*); Quyết định số 6147/QĐ-UBND ngày 14/12/2018 của UBND thành phố T về việc phê duyệt tiền bồi thường, hỗ trợ của ông T, bà L (*gọi tắt là Quyết định số 6147*). Theo hồ sơ thể hiện, năm 2018 ông T đã nhận được và có đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND thành phố T. Ngày 04/6/2019, Chủ tịch UBND thành phố T ban hành Quyết định số 2591/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại của ông T. Không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND thành phố T, ông T khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh L. Ngày 20/11/2019, Chủ tịch UBND tỉnh L ban hành quyết định số 4304/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại lần 2 cho ông T. Quyết định trên được giao cho ông T vào ngày 27/11/2019 (BL 259), nhưng đến ngày 08/6/2023 ông T mới khởi kiện yêu cầu hủy các Quyết định trên, thuộc trường hợp hết thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 116 của Luật tổ tụng hành chính. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ giải quyết đối với các yêu cầu này là đúng pháp luật.

[2.2]. Đối với yêu cầu hủy Quyết định số 1601/QĐ-UBND ngày 06/6/2022 của Chủ tịch UBND thành phố T về việc cưỡng chế thu hồi đất (*gọi tắt là Quyết định số 1601*) và Quyết định số 3091/QĐ-UBND ngày 06/9/2022 của Chủ tịch UBND thành phố T về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Minh T và bà Nguyễn Thị L (lần đầu) (*gọi tắt là Quyết định số 3091*):

[2.2.1]. Về thẩm quyền, trình tự thủ tục ban hành:

Chủ tịch UBND thành phố T ban hành Quyết định số 1601 và Quyết định số 3091 là đúng thẩm quyền, trình tự theo quy định của Luật Đất đai và Luật khiếu nại.

[2.2.2]. Về tính có căn cứ:

UBND thành phố T ban hành các quyết định thu hồi đất để thực hiện dự án đường V và cầu bắc qua sông V Tây theo chủ trương của Hội đồng nhân dân tỉnh L và UBND tỉnh L phê duyệt. Trong quá trình thực hiện dự án có điều chỉnh bổ sung việc thu hồi từ 33m làm đường Vành đai và thu hồi thêm 20m x 2 bên đường V để thực hiện bán đấu giá làm các phân khu chức năng đã được phê duyệt. Việc điều chỉnh này đã được Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh L thông qua và được Quyết định số 3855/QĐ-UBND ngày 21/9/2016 và Quyết định số 362/QĐ-UBND ngày 26/01/2018 của UBND tỉnh L quyết định phê duyệt dự án. Do đó, việc ông T kháng cáo chỉ đồng ý thu hồi 33m làm đường mà không đồng ý thu hồi thêm 20m x 2 bên là trái chủ trương của địa phương về việc thu hồi đất nhằm mục đích phát triển kinh tế xã hội theo Điều 62 Luật Đất đai.

UBND thành phố T ban hành Quyết định số 5125/QĐ-UBND ngày 04/12/2018 về việc thu hồi đất của ông T, bà L; Quyết định số 6147/QĐ-UBND

ngày 14/12/2018 về việc phê duyệt tiền bồi thường, hỗ trợ của ông T bà L là đúng theo quy định tại Điều 62, Điều 66 và Điều 69 Luật Đất đai. Cụ thể là có thông báo chủ trương thu hồi đất, việc điều chỉnh diện tích thu hồi và phạm vi thu hồi từ 33m đường Vành đai và thu hồi 20m x 2 bên là thực hiện đúng theo các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh gồm: Nghị quyết số 215/NQ-HĐND ngày 18/11/2015, Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 24/4/2018, Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 26/10/2018 và Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 23/5/2019. Công văn số 3493/UBND-KT ngày 13/8/2018, của UBND tỉnh L về việc điều chỉnh địa điểm, phạm vi dự án đường V thành phố T và cầu bắc qua sông V Tây là theo sự điều chỉnh và phê duyệt của HĐND tỉnh L và UBND tỉnh L. Do đó, theo nội dung các văn bản nêu trên thì dự án đường V có phạm vi thu hồi là 73m (trong đó 33m làm đường Vành đai và 20m x 02 bên là tạo quỹ đất sạch để quy hoạch phân khu chức năng). Ông T kháng cáo cho rằng thu hồi thêm 20m x 2 bên phải tách thành 02 dự án để bồi thường, không đồng ý với đơn giá bồi thường quỹ đất 20m x 2 theo đơn giá bồi thường chung, là không có cơ sở chấp nhận.

Như đã phân tích tại mục [2.1], các Quyết định số 5125 và Quyết định số 6147 của UBND thành phố T đã có hiệu lực pháp luật và ông T không chấp hành các quyết định nêu trên, nên Chủ tịch UBND thành phố T ban hành Quyết định số 1601 và Quyết định số 3091, là có căn cứ. Đồng thời, theo quy định tại khoản 4 Điều 67, Điều 71 Luật Đất đai và khoản 6 Điều 17 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ thì “Trong khi chưa có quyết định giải quyết khiếu nại thì vẫn phải tiếp tục thực hiện quyết định thu hồi đất, cưỡng chế thu hồi đất. Trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết khiếu nại có kết luận việc thu hồi đất trái pháp luật thì phải dừng cưỡng chế nếu việc cưỡng chế chưa hoàn thành...”. Vì vậy, Chủ tịch UBND thành phố T ban hành quyết định cưỡng chế thu hồi đất và quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu đối với ông T là cần thiết và đúng quy định pháp luật.

[2.3]. Ông T kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới làm căn cứ để sửa bản án sơ thẩm theo hướng hủy các quyết định bị kiện nêu trên. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

[3]. Ý kiến của người bị kiện, được chấp nhận.

[4]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa, được chấp nhận.

[5]. Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6]. Về án phí phúc thẩm: Ông Nguyễn Minh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 203, Điều 220, Khoản 1 Điều 241, Điều 242 Luật Tố tụng hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, giữ, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn Minh T.

2. Giữ nguyên Bản án hành chính số 84/2024/HC-ST ngày 29/5/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

2.1. Căn cứ Điều 62, Điều 66, Điều 69, Điều 70 và Điều 71 Luật Đất đai;

2.2. Đình chỉ giải quyết vụ án đối với các yêu cầu:

Hủy Quyết định số 5125/QĐ-UBND ngày 04/12/2018 về việc thu hồi đất của ông Nguyễn Minh T - Nguyễn Thị Lê . Dự án: Đường vành đai thành phố T và cầu bắc qua sông V (Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư các đoạn còn lại thuộc địa bàn thành phố T) Đoạn từ giao với ĐT 827B (đường N) đến điểm giao với ĐT 833 (Km 17+500 đến Km 19 + 430). Địa điểm: Tại xã B, thành phố T.

Hủy Quyết định số 6147/QĐ-UBND ngày 14/12/2018 của UBND thành phố T về việc phê duyệt tiền bồi thường, hỗ trợ của ông Nguyễn Minh T - Nguyễn Thị Lê . Dự án: Đường vành đai thành phố T và cầu bắc qua sông V (Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư các đoạn còn lại thuộc địa bàn thành phố T) Đoạn từ giao với ĐT 827B (đường N) đến điểm giao với ĐT 833 (Km 17+500 đến Km 19 + 430). Địa điểm: Tại xã B, thành phố T.

2.3. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Minh T đối với các yêu cầu:

2.3.1 Hủy Quyết định số 1601/QĐ-UBND ngày 06/6/2022 của Chủ tịch UBND thành phố T về việc cưỡng chế thu hồi đất.

2.3.2. Hủy Quyết định số 3091/QĐ-UBND ngày 06/9/2022 của Chủ tịch UBND thành phố T về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Minh T và bà Nguyễn Thị L (lần đầu).

3. Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Nguyễn Minh T phải chịu án phí 300.000 đồng. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000010 ngày 11/7/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Long An (Ông T đã nộp đủ).

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP (TVN).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Hòa